

BỘ Y TẾ
VIỆN SỐT RÉT - KÝ SINH TRÙNG -
CÔN TRÙNG TRUNG ƯƠNG

Số: 1213 /TB-VSR

V/v mời đơn vị thẩm định giá tài sản làm cơ
sở xác định giá khởi điểm tài sản thanh lý
(đợt 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị/tổ chức có chức năng thẩm định giá tài sản.

Hiện nay, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương đang tiếp tục có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tiến hành thanh lý tài sản theo quy định hiện hành.

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương trân trọng thông báo và mời các đơn vị/tổ chức có chức năng thẩm định giá tài sản, gửi hồ sơ năng lực, thư chào giá dịch vụ thẩm định giá, thông tin thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản thẩm định:

- Tên đơn vị: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Địa chỉ: Số 34 đường Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

2. Tài sản đề nghị thẩm định giá: Tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý (Chi tiết theo phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm)

3. Hồ sơ năng lực bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá do Bộ Tài chính cấp,...). Bản mô tả năng lực kinh nghiệm.

- Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (Phụ lục 03 đính kèm).

Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm chi phí khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá, thuế VAT,...)

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký.

4. Hình thức xét chọn:

Xét hồ sơ năng lực và mức phí chào giá cạnh tranh.

5. Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ:

- Thời hạn nộp hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo này được đăng trên website của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương (trong giờ hành chính theo quy định). Đối với trường hợp nộp theo đường bưu điện, hồ sơ phải đến trước 17 giờ 00 của ngày kết thúc thời hạn nhận.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Bộ phận Văn thư, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Số 34 đường Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

Hồ sơ nộp sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý:

- Những tổ chức không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả lại các hồ sơ đã nộp.

- Đơn vị cần khảo sát tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý liên hệ bà Đỗ Thị Thu Mai - Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp qua số điện thoại 0915721862.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTH.



Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THANH LÝ

(Kèm theo Công văn số 1243/TB-VSR ngày 29/9/2026 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
	Máy móc thiết bị văn phòng phổ biến						66	1.303.254.179			
1	Máy ĐHND LG 2c2c 18000btu	DH057	Việt Nam	2003	2003	Cái	1	12.697.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
2	ĐHND LG 2cục 2chiều	DH058	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	10.471.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
3	ĐHND LG 2cục 2chiều	DH059	Việt Nam	2006	2006	Cái	1	9.760.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
4	ĐHND LD 2 c 2 c 12000btu	DH061	Việt Nam	2002	2002	Cái	1	10.479.700	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
5	ĐHND LG 2c2c 12000btu	DH062	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	9.570.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
6	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 18000btu	DH076	Việt Nam	2001	2001	Cái	1	16.385.800	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
7	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 18000btu	DH077	Việt Nam	2002	2002	Cái	1	12.590.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
8	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 18000btu	DH078	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	25.126.800	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
9	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 12000btu	DH079	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	9.760.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
10	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 12000btu	DH080	Việt Nam	2005	2005	Cái	1	9.200.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
11	ĐHND LG 2 cục 2 chiều 18000btu	DH087	Việt Nam	2006	2006	Cái	1	12.256.350	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
12	ĐHND National 2 cục2c 24000btu	DH089	Việt Nam	1996	1996	Cái	1	19.200.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
13	ĐHND 1c1c Samsung	DH091	Việt Nam	1994	1994	Cái	1	7.200.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
14	ĐHND LG 2 cục 2 chiều	DH096	Việt Nam	2004	2004	Cái	1	10.464.500	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
15	Máy ĐHND 12000btu	DH101	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	12.398.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
16	Máy ĐHND 12000btu	DH105	Việt Nam	2010	2010	Cái	1	12.398.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
17	DHND National 2c2c-PCSR 18.000btu	DH075	Việt Nam	1997	1997	Cái	1	19.393.000	0	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
18	DHND LG 2c2c 2chiều 12000btu	DH052	Việt Nam	2003	2003	Cái	1	10.471.000	0	Hỏng	P.TCCB - Tổ bảo vệ
19	DHND National 2c2c	DH074	Việt Nam	1999	1999	Cái	1	21.850.000	0	Hỏng	P.TCCB - Tổ bảo vệ
20	DHND LG 2 c2c 2 chiều 12000btu	DH007	Việt Nam	2004	2004	Cái	1	9.635.000	0	Hỏng	K.KHDT - Tổ đào tạo sau đại học (Thư viện)
21	Máy vi tính xách tay Sony Vaio	MTXTAY026		2012	2012	Cái	1	35.750.000	0	Đã hỏng	K.CT- Tổ PCVT
22	Máy vi tính Compaq xách tay	MTXTAY005		2002	2002	Cái	1	27.283.000	0	Bị hỏng	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
23	Máy tính xách tay Sony vaio	MTXTAY022		2010	2010	Cái	1	18.400.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
24	Máy tính xách tay Toshiba Satellite L40	MTXTAY034	Toshiba	2015	2015	Cái	1	13.980.000	0	Hỏng	P.TCKT
25	Máy tính xách tay Toshiba Satelliet L40	MTXTAY030/6E101625S	Trung Quốc	2014	2014	Cái	1	18.800.000	0	Hỏng ổ cứng	K.DT- XN KSTSR
26	Máy tính xách tay Toshiba Satellite L40	MTXTAY036/6E101558S		2015	2015	Cái	1	13.980.000	0	Hỏng ổ cứng	K.DT - Giám sát
27	Máy tính xách tay	MTXTAY018.01	Sony Vaio/Trung Quốc MMLY0SS003847119088507	2009	2009	Cái	1	28.444.500	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
28	Máy tính xách tay Apple Macbook Air	MTXTAY043	CO2564 KT H3QF	2016	2016	Cái	1	26.490.000	0	Hỏng	K.KST- Tổ nắm đơn bảo
29	MVT xách tay Sony Vaio SVE 14-115 FG/B/W/P	MTXTAY027		2012	2012	Cái	1	18.990.000	0	Hỏng	K.KHDT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
30	Máy vi tính để bàn FPT Elead 17"	MTBAN072	FPT	2009	2009	Cái	1	7.497.000	0	Hỏng không rõ nguyên nhân	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
31	Máy vi tính để bàn FPT Elead18,5" LCD	MTBAN086	FPT	2010	2010	Cái	1	13.780.000	0	Hỏng không rõ nguyên nhân	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
32	Máy tính để bàn FPT Elead T668	MTBAN119	TQ	2014	2014	Cái	1	11.440.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
33	Máy vi tính để bàn	MTBAN045		2012	2012	Cái	1	5.990.000	0	Hỏng, không sử dụng	BVĐVN - K. Xét nghiệm
34	Máy tính để bàn Elead FPT	MTBAN107.07	FPT/ Việt Nam	2013	2013	Cái	1	11.979.000	0	Hỏng	P.TCKT
35	Máy tính Gateway	MTBAN134	HP/Việt Nam	2015	2015	Cái	1	10.980.000	0	Hỏng	P.TCKT
36	Máy vi tính để bàn FPT Elead T99	MTBAN144	Việt Nam	2015	2015	Cái	1	11.797.500	0	Hỏng	P.TCKT
37	Máy vi tính để bàn FPT Elead T166	MTBAN146/JNQG 81A001964		2016	2016	Cái	1	11.550.000	0	Hỏng ổ cứng	K.DT - Giám sát

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
38	Máy vi tính để bàn FPT	MTBAN083/DLM12XC800 201		2010	2010	Cái	1	13.780.000	0	Hỏng ổ cứng	K.DT - Giám sát
39	Máy tính HP Compaq 500BMT	MTBAN099		2012	2012	Cái	1	18.117.000	0	Máy hỏng	P.HCQT - Tổ văn thư
40	Máy vi tính để bàn Samsung	MTBAN020		2006	2006	Cái	1	11.510.000	0	Máy hỏng	P.HCQT - Tổ xe
41	Máy vi tính để bàn	MTBAN043	4CE1280 TR4	2006	2006	Cái	1	11.510.000	0	Máy hỏng	K.KST Tổ vi sinh
42	Máy vi tính chủ CMS	MTBAN054	Việt Nam	2006	2006	Cái	1	67.112.800	0	Máy hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
43	MVT chủ CMS X3200(SPV B)	MTBAN056	Việt Nam	2007	2007	Cái	1	27.455.000	0	Máy hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (Thư viện)
44	Máy Fotocopy Ricoh	PHOTO004/2018D	TQ	2000	2000	Cái	1	27.096.500	0	Hỏng thanh chắn mực, cuộn nhiệt....	K.DT - Giám sát
45	Bộ nạp bản gốc(gắn máy photo)	TS252	TQ	2006	2006	Cái	1	13.244.600	0	Hỏng	K.DT - Giám sát
46	Máy photo RICOH/AFICIO MP	PHOTO018	TQ	2013	2013	Cái	1	59.994.000	0	Máy hỏng	P.HCQT - Tổ văn thư
47	Máy photo Toshiba	PHOTO013	Toshiba	2012	2012		1	34.980.000	0	Hỏng	P.TCKT
48	Máy photocopy Toshiba E.studio 206	PHOTO014	Nhật Bản	2012	2012	Chiếc	1	34.980.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
49	Máy in HP 1200	MIN036	FMOCY 32JSW66 H2	2002	2002	Cái	1	5.697.300	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
50	Máy in PCU 3509 ,kèm máy siêu âm	MIN076	Việt Nam	1998	1998	Cái	1	36.608.000	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
51	Máy in HP 1300	MIN037	HP/Việt Nam	2004	2004	Cái	1	5.759.000	0	Hỏng	P.TCKT
52	Máy in 1020	MIN043	Việt Nam	2004	2004	Cái	1	5.557.000	0	Hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
53	Máy chiếu Toshiba đa năng	TS301	Nhật Bản	2004	2004	Chiếc	1	69.520.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
54	Máy ảnh KTS Canon-thẻ nhớ	TS250	TQ	2006	2006	Cái	2	13.940.000	0	Chụp không lên hình	K.DT - Giám sát
55	Ti vi Sony	TS293	Việt Nam	2000	2000	Cái	1	28.555.000	0	Hỏng	P.HCQT - Tổ văn thư
56	Tivi Led LG 43' - S/N: 43UJ632T	TS785	Việt Nam	2017	2017	Cái	1	11.890.000	0	Hỏng	P.TCCB - Tổ bảo vệ
57	Máy Fax Panasonic KX - MB 772	TS322	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1	5.681.000	0	Hỏng	Anh Thiệu
58	Thiết bị hội nghị truyền hình	TS337	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	168.931.829	0	Hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
59	Tủ lạnh Hitachi	TS254	Hitachi/ Trung Quốc	1993	1993	chiếc	1	5.500.000	0	Hỏng	K.CT- Tổ CTYH
60	Tủ lạnh Hitachi 214017	TS257	Hitachi/ Trung Quốc	1986	1986	chiếc	1	5.500.000	0	đã hỏng	K.CT- Tổ PCVT
61	Tủ lạnh Sanyo	TS264	sanyo	2003	2003		1	5.500.000	0	Hỏng không rõ nguyên nhân	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
62	Tủ lạnh Sanyo	TS253	Sanyo-Nhật Bản	1993	1993	Cái	1	5.500.000	0	Tủ lạnh có ngăn mát làm lạnh không đạt yêu cầu, không bảo quản được hóa chất	Khoa HTN
63	Điện thoại Galaxy note IV Sam sung	ĐTĐĐ05		2015	2015		1	15.500.000	0	Hỏng	P.TCKT
64	Điện thoại Samsung Galaxy Note IV	ĐTĐĐ03	VN	2015	2015	Cái	1	15.500.000	0	Hỏng main	K.DT- XN KSTSR
65	Điện thoại hội nghị Clearone	TS342	VN	2012	2012	Cái	1	29.898.000	0	Hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
	Tài sản thiết bị chuyển dùng						46	1.750.203.200		Hỏng	
66	Quầy lạnh VesteROST	TS026	Liên doanh	2003	2003	Cái	1	6.300.000	0	Hỏng	K.CT- Tổ Anophen
67	Máy li tâm lạnh 5415R - Đức	TS020	Đức	2008	2008	cái	1	129.000.000	0	Vỡ, Hỏng mạch nguồn	K.SHPT
68	Máy chạy điện đi	TS147		2010	2010	cái	1	30.000.000	0	Hỏng nguồn, vỡ bể chạy điện đi	K.SHPT
69	Bàn soi gen MV20	TS159	Mỹ	2012	2012	cái	1	35.500.000	0	Hỏng đèn UV, bàn kính đọc bị mốc không thể quan sát sản phẩm PCR	K.SHPT
70	Máy đo PH xách tay TOA	TS021		1995	1995		1	13.000.000	0	Bị hỏng đầu đọc	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
71	Máy đo Ph xách tay Toa	TS054		1995	1995		1	13.000.000	0	Bị hỏng đầu đọc	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
72	Máy đo Ph xách tay Toa	TS054.01		1995	1995		1	13.000.000	0	Bị hỏng đầu đọc	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
73	Kính hiển vi Nikon2M	KHV060	NIKON	1995	1995		1	92.935.000	0	Cũ không sử dụng, soi mờ	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
74	Kính hiển vi Nikon 2M	KHV061	NIKON	1995	1995		1	21.000.000	0	Cũ không sử dụng, soi mờ	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
75	Kính hiển vi Nikon2M	KHV062	NIKON	1995	1995		1	92.935.000	0	Cũ không sử dụng, soi mờ	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
76	Kính hiển vi Olympus 2M-BHT	KHV065	OLYMPUS	1987	1987		1	11.500.000	0	Cũ không sử dụng, soi mờ	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
77	Kính hiển vi	KHV067	LEISS - Đức	1987	1987		1	11.500.000	0	Cũ không sử dụng, soi mờ	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
78	Máy phân tích nước tiểu	TS075	Đức	2003	2003		1	18.600.000	0	Hỏng, không sử dụng	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
79	Máy cắt nước 1 lần	TS076	Anh				1	16.572.000	0	Hỏng thanh đốt	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
80	Li tâm CT-5DL	TS040	Đức	1995	1995		1	31.500.000	0	Hỏng không rõ nguyên nhân	K.NCLS - Dược
81	Quang phổ huỳnh quang Simadur	TS043	Nhật	1987	1987		1	50.000.000	0	Hỏng không rõ nguyên nhân	K.NCLS - Dược
82	Cân phân tích Shimadzu	TS121	Shimadzu- Nhật Bản	2007	2007	Cái	1	25.000.000	0	Cân phân tích có độ chính xác kém, độ không đảm bảo đo không đạt yêu cầu của phép thử	Khoa HTN
83	Ổn áp Lioa 20KVA(150-240)	TS305	Việt Nam	2006	2006	Chiếc	1	8.800.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
84	Tủ âm CO2-Napco	TS080		1998	1998	Chiếc	1	61.098.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
85	Tủ âm Co2 Napaco	TS107		1987	1987	Chiếc	1	50.000.000	0	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
86	Máy sinh hóa bán tự động Biolyzer 100	TS154	Biolyzer100/Đức	2011	2011	Chiếc	1	97.000.000	0	Hỏng phần mềm không thay thế được	TĐVN - BM Hóa sinh- Khoa KTXN
87	Máy quang phổ Spectro SC 2000	TS155	Trung Quốc	2011	2011	Chiếc	1	55.000.000	0	Hỏng phần quang	TĐVN - BM Hóa sinh- Khoa KTXN
88	Kính hiển vi Nikon2M-Opiphot -2	KHV107	Nhật	1995	1995	Chiếc	1	92.935.000	0	Hỏng nguồn điện, mốc lăng kính, thị kính	TĐVN - Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
89	Kính hiển vi Nikon 4M giảng dạy	KHV143	Nhật	1995	1995	Cái	1	101.475.000	0	Hỏng mốc lăng kính không phụ kiện thay thế	TĐVN - Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
90	Máy li tâm Heamatorit	TS150	TQ	2010	2010	Cái	1	22.000.000	0	Hỏng không ly tâm được	TĐVN - Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
91	Máy PT huyết học tự động kX 21	TS124	Nhật	2003	2003	Cái	1	164.850.000	0	Hỏng bảng nguồn, hỏng phần mềm không thay thế được	TĐVN - Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
92	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV210 (3A07450)	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng nguồn không vào điện, hỏng ốc vít cấp	TĐVN - Kỹ sinh trùng- K.KTXN
93	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV211-2M19475	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng ốc vít cấp, hỏng sa trượt	TĐVN - Kỹ sinh trùng- K.KTXN
94	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV213-2M19472	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Mốc lăng kính, Hỏng nguồn không vào điện	TĐVN - Kỹ sinh trùng- K.KTXN
95	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV217-3A06721	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng, mốc thị kính, hỏng ốc vít cấp	TĐVN - Kỹ sinh trùng- K.KTXN
96	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV219-3A06723	Nhật	2003	2003	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng nguồn, gãy sa trượt	TĐVN - Kỹ sinh trùng- K.KTXN

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Mã TSCĐ	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
97	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV220-3A06737	Nhật	2003	2003	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng ốc vít cấp, vít cấp	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
98	Kính hiển vi Nikon 2M E100	KHV237-837261	TQ	2010	2010	Cái	1	22.350.000	0	Hỏng ốc vít cấp, hỏng thị kính	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
99	Kính hiển vi Nikon 2M E100	KHV239-837251	TQ	2010	2010	Cái	1	22.350.000	0	Hỏng lăng kính, hỏng tụ quang	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
100	Kính hiển vi Nikon 2M E100	KHV238-836153	TQ	2010	2010	Cái	1	22.350.000	0	Hỏng sa trượt, hỏng ốc vít cấp	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
101	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV208-3A07439	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng nguồn ko vào điện	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
102	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV209-3A07438	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Bóng tối, tiếp xúc điện kém	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
103	Kính hiển vi Olympus 2M CH-20	KHV216-3A06725	Nhật	2002	2002	Cái	1	11.800.000	0	Hỏng thị kính, vật kính mờ, xước	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
104	Kính hiển vi Nikon 2M E100	KHV147-841687	TQ	2010	2010	Cái	1	10.936.000	0	Hỏng nguồn tiếp xúc điện	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
105	Bộ lưu điện Emerson PS1000RT3-230 (S/N: 1235600002PS70M)	TS775	Việt nam	2016	2016	Chiếc	1	11.495.000	0	Hỏng, không sử dụng	BVĐVN - P.KHTC
106	Máy đọc Elisa Elx 808	TS010	Mỹ	2008	2008	Cái	1	97.613.600	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
107	Lì tâm CT-SDL	TS074		1995	1995	Cái	1	65.000.000	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
108	Máy li tâm xách tay Hentich	TS092		2001	2001	Cái	1	65.305.800	0	Hỏng	K.KST- Tổ sản
109	Tủ sấy Sanyo	TS089		1995	1995	Cái	1	15.500.000	0	Hỏng	K.KST- Tổ giun tròn
110	Máy đo PH cầm tay - K06639	TS577		2014	2014	Cái	1	39.400.000	0	Hỏng	K.KST Tổ vi sinh
111	Bộ lưu điện Santak	TS340	Việt Nam	2012	2012	Cái	1	7.202.800	0	Hỏng	K.KHDT - Tổ quản lý khoa học
Tổng cộng (111 khoản)							112	3.053.457.379			



Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC TÀI SẢN LÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ

(Kèm theo Công văn số 1213 /TB-VSR ngày 29/9/2026 của
Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu CCDC	Mã CCDC	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
1	Quạt nóng lạnh		LX		Cái	2	Đã hỏng	K.CT. Tổ PCVT
2	Quạt cây 48W-QĐ 400X-M			2013	Cái	3	Gãy, cháy	K.SHPT
3	Quạt trần			1995	Cái	6	Không SD được	TĐVN -P.TCHC
4	Quạt treo tường điện cơ		VN	2013	Cái	2	Hỏng mô tơ, ri	TĐVN -K.YHCS-Bộ môn y tế công cộng
5	Quạt cây		VN	2013	Cái	1	Hỏng mô tơ, ri	TĐVN -K.YHCS-Bộ môn y tế công cộng
6	Quạt trần				Cái	24	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
7	Quạt trần			1998	Cái	4	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
8	Quạt trần điện cơ			1998	Cái	25	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
9	Quạt cây 48W QĐ 400X-M		Việt Nam	2013	Cái	2	Gãy	Thống kê
10	Quạt treo tường				Cái	1	Hỏng	P.TCCB - Tổ bảo vệ
11	Quạt cây Khalux - KN42N	CCDC644-645		2014	Cái	2	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
12	Quạt điện cơ đứng				Cái	1	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (Thư viện)
13	Máy in Lazer			2006	Cái	1	Hỏng trọng mực, cần gạt, kẹt giấy, sửa chữa nhiều lần không khắc phục được	K.SHPT
14	Máy in canon			2004	Cái	1	Bị hỏng	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
15	Máy in Canon LBP 1210	CS7987N	TQ	2010	Cái	1	Không in được	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
16	Máy in Lazer HP 1006	CCDC317		2008	Cái	1	Không SD được	TĐVN -P.TCHC
17	Máy in Lazer HP 1020 (SPVB)	CCDC339		2007	Cái		Không SD được	TĐVN -P.TCHC
18	Máy in Laze HP 1020			2005	Cái	1	Hỏng	P.TCKT
19	Máy in Canon LBP 3300	CCDC628		2014	Cái	1	Hỏng	P.TCKT
20	Máy in Canon/LBP 3300			2013	Cái	1	Hỏng cartrick	Giám sát
21	Máy in Lazer Canon LBP 3300			2010	Cái	1	Hỏng cartrick	Giám sát
22	Máy in SP 310DN	CCDC656		2016	Cái	1	Hỏng cartrick	Giám sát
23	Máy in Lazer 1160			2006	Cái	1	Hỏng	K.KST- Tổ sản
24	Máy in Lazer HP1006N	CCDC322		2009	Cái	1	Hỏng	K.KST- Tổ giun tròn

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu CCDC	Mã CCDC	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
25	Máy in Lazer HP - 1020	CCDC334		2006	Cái	1	Hồng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
26	Máy tính bàn			2002	Cái	1	Hồng	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
27	Máy vi tính Dell Optiplex790 - S/N:D03S001	TS552.01		2014	Cái	1	Hồng, không sử dụng (máy tính của hệ thống máy huyết học Nihon Kodan)	BVĐVN - K. Xét nghiệm
28	Máy vi tính để bàn		FPT Elead T889i/Trung Quốc	2015	Cái	1	Hồng	K.KST- Tổ sản
29	Máy phun UNV		Đức	2013	Cái	1	Đã hỏng	K.CT - Tổ CTYH
30	Máy phun UNV		Đức	2013	Cái	1	Đã hỏng	K.CT - Tổ CTYH
31	Máy phun h/c chống dịch		Đức	2013	Cái	1	Đã hỏng	K.CT - Tổ CTYH
32	Máy hút bụi National	CCDC301		1993	Cái	1	Đã hỏng	K.CT = Tổ PCVT
33	Máy hút ẩm National	CCDC283		1993	Cái	1	Đã hỏng	K.CT = Tổ PCVT
34	Máy điều nhiệt Lauda			1996	Cái	1	cháy nguồn	K.SHPT
35	Máy li tâm			1975	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
36	Máy lắc	CDCD434		1997	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
37	máy sữa		hàn quốc	2001	Cái	4	Không lên điện	K.NCLS -Dược
38	Máy lọc nước Saiko bộ lọc nước			2006	Cái	1	Không sử dụng được do lõi lọc hỏng, bình đựng nước vỡ, điện hệ thống nước nóng chập chờm	Khoa HTN
39	Máy cất nước	CCDC266	TQ	2011	Cái	1	Không cất được	TĐVN -Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
40	Máy đếm tiền	CCDC236		2013	Cái	1	Hồng	P.TCKT
41	Máy cất cô				Cái	1	Hồng	P.TCCB - Tổ bảo vệ
42	Máy hút ẩm	CCDC201		2001	Cái	1	Hồng	K.KST- Tổ nắm đơn bào
43	Máy hút ẩm	CCDC281		1999	Cái	1	Hồng	K.KST- Tổ nắm đơn bào
44	Máy hút bụi National	CCDC300	3043	1993	Cái	1	Hồng	K.KST- Tổ giun tròn
45	Tủ file gỗ 2 buồng 1,2m			2004	Cái	2	Chân tủ mục hỏng, gãy cánh	K.SHPT
46	Tủ ẩm Galenkam			1995	Cái	1	Hồng bộ điều chỉnh nhiệt	K.SHPT
47	Tủ bảo quản lạnh -20 350lit Denver USA			2002	Cái	1	Chập điện, hở điện	K.SHPT
48	Tủ ẩm thực địa			1974	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu CCDC	Mã CCDC	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
49	Tủ lạnh xách tay thực địa			1985	Cái	1	Không lạnh	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
50	Tủ lạnh LG GN-U 242RV	CCDC491			Cái	1	Tủ lạnh có ngăn mát chảy nước, ngăn đông nhiệt độ bảo quản không đạt yêu cầu, không thể bảo quản hóa chất.	Khoa HTN
51	Tủ tài liệu sắt		VN	2004	Cái	1	Hỏng ổ khóa, hỏng cánh	TĐVN -Ký sinh trùng - Khoa KTXN
52	Tủ lạnh 200lit Toshiba			2010	Cái	1	hỏng	A. Thiệu PVT
53	Tủ File gỗ 1830 x 1200 x 450	CCDC463			Cái	2	hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (Thư viện)
54	Kính Lúp Paragon	516809	-	2010	Cái	1	Đã hỏng	K.CT - Tổ CTYH
55	Kính Lúp Paragon	516840	-	2010	Cái	1	Đã hỏng	K.CT - Tổ CTYH
56	Kính hiển vi 2M nikon E100	841546, 842	TQ	2011	Cái	3	Hỏng mốc lăng kính không phụ kiện thay thế	TĐVN - Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
57	Kính hiển vi Nikon 2M E100	(số kính:841883)	Nhật	2010	Cái	1	Hỏng nguồn điện, hỏng ốc vít cấp	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
58	Kính hiển vi Nikon 2M E100	(số kính:842042)	TQ	2010	Cái	1	Hỏng nguồn điện, hỏng ốc vít cấp	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
59	Kính hiển vi Nikon 2M E100	(Số kính: 841962)	TQ	2010	Cái	1	Hỏng tụ quang, hỏng nguồn không vào điện	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
60	Kính hiển vi Nikon 2M E100	(số kính:841994)	TQ	2010	Cái	1	Hỏng công tắc nguồn, hỏng sa trượt	TĐVN - Ký sinh trùng-K.KTXN
61	Nồi cánh thủy(Gallenkam)			1982	Cái	1	Hỏng	K.SHPT
62	Nồi hấp vô trùng điện		TQ	2002	Cái	1	Hệ thống lọc khí màng lọc hỏng	K.SHPT
63	Nồi hấp tiệt trùng			1971	Cái	1	Bị hỏng	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
64	Nồi cách thủy Galenkam		ANH	1988	Cái	1	Hỏng, không sử dụng	K.NCLS - Tổ Miễn Dịch
65	Ôn âm kế Tiger Direc HMAMT			2012	Cái	1	Đã hỏng	K.CT = Tổ nuôi
66	Đèn sát trùng di động			1998	Cái	1	Vỡ bóng UV	K.SHPT
67	Micropipet			1995	Cái	4	Hỏng bộ phận pittong, không lấy được mẫu	K.SHPT

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu CCDC	Mã CCDC	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
68	Bộ chạy điện di			1998	Cái	1	Hỏng nguồn ko vào điện	K.SHPT
69	Lưu điện UPS 500VA			2007	Cái	2	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
70	Lưu điện UPS Santak 1000VA			2008	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
71	Ô cứng di động Axio2,5 - DA Việt Úc			2009	Cái	3	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
72	Phích đun nước siêu tốc			2007	Cái	1	Hỏng, không sử dụng	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
73	Bình xạc ắc quy			1995	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
74	Ôn áp			1987	Cái	4	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
75	Ôn áp Lioa			1995	Cái	3	Không lên điện	K.NCLS- Tổ NCLS&TN-
76	Cân phân tích			2002	Cái	1	Không lên điện	K.NCLS -Dược
77	Ôn áp			1995	Cái	5	Không lên điện	K.NCLS -Dược
78	Màn chiếu treo tường Star	CCDC259		2007	Cái	1	Không SD được	TĐVN -P.TCHC
79	Màn chiếu treo tường Star	CCDC261		2008	Cái	1	Không SD được	TĐVN -P.TCHC
80	Pipet tự động (nhựa cứng)		TQ	2002	Cái	4	Hỏng bơm hút	TĐVN -Bộ môn Hóa sinh - Khoa KTXN
81	Micro Pipet	CCDC250	Đức	1998	Cái	1	Không hút được	TĐVN -Bộ môn Huyết học - Khoa KTXN
82	Màn chiếu grandview			2012	Cái	1	Không SD được	TĐVN - P.TCHC
83	Bình Ariston 15L	CCDC596		2014	Cái	4	Hỏng, lưu kho viện	BVĐVN - P. Điều dưỡng
84	Thiết bị đo nhiệt độ tủ lạnh, tủ đông			2015	Cái	1	Hỏng, không sử dụng được	BVĐVN - K. Xét nghiệm
85	Thiết bị đo nhiệt độ tủ lạnh, tủ đông			2015	Cái	1	Hỏng, không sử dụng được	BVĐVN - K. Xét nghiệm
86	Nhiệt ẩm kế			2015	Cái	1	Hỏng, không sử dụng được	BVĐVN - K. Xét nghiệm
87	Nhiệt ẩm kế			2015	Cái	1	Hỏng, không sử dụng được	BVĐVN - K. Xét nghiệm
88	Bình lọc nước HQ + giá INOX	CCDC627		2015	Cái	1	Hỏng	P.TCKT
89	Điện thoại Smartphone S388 Philip	CCDC559	Trung Quốc	2015	Cái	1	Vỡ màn hình	XN KSTSR
90	Điện thoại Smartphone S388 Philip	CCDC763	Trung Quốc	2015	Cái	1	Hỏng main	Thống kê
91	Điện thoại Smartphone S388 Philip	CCDC764	Trung Quốc	2015	Cái	1	Hỏng hết không dùng được	Thống kê
92	Màn hình MVT LCD LENOVO			2010	Cái	1	Hỏng (màn hình không hoạt động)	Thống kê

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu CCDC	Mã CCDC	Nước sản xuất	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú (hiện trạng)	Bộ phận sử dụng
93	Ổn áp Lioa	CCDC375			Cái	1	Hỏng	P.HCQT - Tổ Văn thư
94	Điện thoại để bàn				Cái	1	Hỏng	A. Thiếu PVT
95	Thiết bị nâng cấp MVT	CCDC429		2006	Cái	1	Hỏng	K.KST- Tổ sản
96	Ổn áp (Nhật - VN)	CCDC374		1995	Cái	4	Hỏng	K.KST- Tổ sản
97	Ổn áp			1995	Cái	1	Hỏng	K.KST- Tổ nắm đơn bào
98	Ổn áp	CCDC360		1995	Cái	1	Hỏng	K.KST- Tổ giun tròn
99	Ô cứng cố định			2013	Cái	1	Hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
100	Ổ cắm Lioa đa năng	CCDC388		2006	Cái	6	Hỏng	K.KHĐT - Tổ quản lý khoa học
101	Bảng Fooc mica treo tường	CCDC638		2014	Cái	2	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
102	Bình thủy điện Sun house 3,5L	CCDC639		2014	Cái	2	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
103	Phích điện			2006	Cái	1	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
104	Giá sách 5 tầng 1,0/2,0/0,4	CCDC229		2000	Cái	3	Hỏng	K.KHĐT - Tổ đào tạo sau đại học (SDH)
105	Bộ lưu điện	TS191.02		2013	Cái	1	Hỏng, không sử dụng (lưu điện của máy miễn dịch)	BVĐVN - K. Xét nghiệm
Tổng cộng (105 khoản):						205		

VIỆN TRƯỞNG



Hoàng Đình Cảnh

PHỤ LỤC 03: THƯ CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số 1243 /TB-VSR ngày 29/9/2026 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thẩm định giá tài sản thanh lý	Gói	1			
	Cộng:					
	Thuế VAT (nếu có):					
	Tổng cộng:					